

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 27 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Viết Hoan

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Ngô Văn T**, sinh ngày 12/10/1990 tại: Xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, Xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn C và bà Trần Thị H; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 24/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/7/2021;

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2022 đến nay; Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn Th1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo T* : Ông Trịnh Đình Hợp - Trợ giúp viên pháp lý, Công tác tại: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lê Văn H2 , sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn H, Xã T1, huyện T2 , tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/02/2022 Ngô Văn T đến nhà Nguyễn Văn H1 ở thôn Thịnh Mỹ 1, xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân chơi và ở lại tại nhà anh H1 . Tối ngày 28/02/2022 T mượn điện thoại nhãn hiệu Nokia C20, vỏ màu xanh của anh H1 để sử dụng nên biết được mật khẩu, đến 23 giờ cùng ngày T trả lại điện thoại cho anh H1 và đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 01/3/2022 T tỉnh dậy thấy anh H1 vẫn đang ngủ, điện thoại của anh H1 để ở đầu giường, T đã lấy trộm chiếc điện thoại của anh H1 , sau đó đem đến quán điện thoại bán cho anh Lê Văn H2 , sinh năm 1990 ở thôn Hương 2, Xã T1, huyện T2 với giá 1.000.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 03/3/2022 Ngô Văn T nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên đã đến cơ quan Công an xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 03/3/2022 anh Lê Văn H2 sau khi biết chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia C20 mua của Ngô Văn T là tài sản trộm cắp, anh H2 đã giao nộp cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 04/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra yêu cầu định giá tài sản. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.592.000 đồng.

Quá trình điều tra: Anh Lê Văn H2 khai khi mua điện thoại từ Ngô Văn T không biết được đây là tài sản trộm cắp; Ngô Văn T khai không nói cho anh H2 biết về nguồn gốc chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với anh H2 .

Đối với vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia C20, vỏ màu xanh, xác định là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H1 , nên ngày 17/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Văn H1 . Anh H1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và có ý kiến không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về phần dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn H2 yêu cầu bị cáo Ngô Văn T pH2 bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTX ngày 12/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn T thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20, vỏ màu xanh của anh Nguyễn Văn H1 vào ngày 01/3/2022 có giá trị 1.592.000 đồng, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Ngô Văn T pH2 bồi thường cho anh Lê Văn H2 số tiền 1.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo pH2 chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T tranh luận: Thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo T. Sau khi phân tích nội dung vụ án; nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo; thái độ thành khẩn khai báo, chủ động ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội, giúp các cơ quan tố tụng nhanh chóng xử lý vụ án và giá trị tài sản bị cáo trộm cắp, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, giúp cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội. Về phần dân sự, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa; Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời trình bày của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá;

vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 01/3/2022 Ngô Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20, vỏ màu xanh có giá trị 1.592.000 đồng của anh Nguyễn Văn H1 ở thôn Thịnh Mỹ 1, xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Ngô Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng, nhưng do trước đó vào ngày 24/11/2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 30/7/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt, như vậy là bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Ngô Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án cùng về hành vi “trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù về địa phương, nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật, nên cần pH2 xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, xét thấy: Sau khi phạm tội bị cáo Ngô Văn T đã chủ động ra đầu thú; trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, giúp cho cơ quan tố tụng nhanh chóng xử lý vụ án, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo” và “người phạm tội ra đầu thú” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết pH2 xử phạt bị cáo Ngô Văn T bằng hình phạt tù với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo pH2 chấp hành hình phạt tù; không có nghề nghiệp, thu nhập; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H1 đã được nhận lại tài sản bị mất trộm, có ý kiến không yêu cầu bị cáo T pH2 bồi thường gì, nên không xem

xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H2 có ý kiến yêu cầu bị cáo T pH2 bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; Tại phiên tòa, bị cáo T cũng có ý kiến đồng ý bồi thường cho anh H2 số tiền 1.000.000 đồng, theo như yêu cầu của anh H2. Xét yêu cầu bồi thường của anh H2 là phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ, do đó cần buộc bị cáo Ngô Văn T pH2 bồi thường cho anh Lê Văn H2 số tiền 1.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã xử lý, trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20 vỏ màu xanh cho anh Nguyễn Văn H1, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T pH2 chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Văn T pH2 bồi thường cho anh Lê Văn H2 số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người pH2 thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì pH2 trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T pH2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận

được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến